

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 12/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Bình

Bà Đồng Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Mai Việt Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và Tên: Nguyễn Văn L, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1975, tại Ninh Bình; Trú tại: Thôn Đ, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị L; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo:

+ Tại bản án số 147 ngày 08/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

+ Tại bản án số 32 ngày 12/4/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt 06 năm tù tại bản án số 147 ngày 08/9/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 13 năm 06 tháng tù. Ra trại về địa phương ngày 28/4/2013.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, (có mặt).

2. Họ và Tên: **Nguyễn Đức D**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1977, tại Ninh Bình; Trú tại: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức C và bà Dương Thị V; Vợ: Lại Thị T; Con: có ba con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Ngày 09/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

3. Họ và Tên: **Bùi Ngọc L1**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1986, tại Ninh Bình; Trú tại: số 4, ngõ 305, đường H, phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Khắc M và bà Lưu Thị T; Vợ: Đặng Thị H; Con: Có ba con, con lớn sinh năm sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Tại bản án số 60/2019/HSST ngày 03/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo: Ngày 26/4/2011 bị Công an phường N, thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

4. Họ và Tên: **Đặng Mạnh T**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 30, ngõ 67, đường T, phố 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Xuân H và bà Mai Thị X; Vợ: Đỗ Thị T; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Ngày 03/10/2009 bị Công an phường T, TP Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, (có mặt).

5. Họ và Tên: **Nguyễn Ngọc H**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 309, đường H, phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm

Thị T; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Ngày 26/01/2017 bị Công an phường P, thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

6. Họ và Tên: Phạm Văn H1, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 08, ngách 22/67, phố 10, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Phạm Văn S và bà Đinh Thị H; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

7. Họ và Tên: Giang Mạnh C, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Ninh Bình; Trú tại: số 14, ngõ 305, đường H, phố V, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Giang Văn L và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo: Ngày 03/10/2009 bị Công an phường T, thành phố N ra quyết định xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

8. Họ và Tên: Nguyễn Tuấn A, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 31, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

9. Họ và Tên: Trương Quốc T1, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1995, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 02, ngõ 77, đường N, phố T, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Trương Quốc H và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con:

Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Nhân thân bị cáo:

+ Ngày 03/7/2012 bị Công an phường Đ, thành phố N xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

+ Ngày 25/10/2012 bị Công an phường V, thành phố N xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, (có mặt).

10. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc B**, (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại Nam Định; Trú tại: thôn N, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị K; Vợ: Vũ Thị L; Con: có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: Tại bản án số 60/2019/HSST ngày 03/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 22.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Tiền sự: Chưa có.

Nhân thân bị cáo: Ngày 09/4/2011 Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định quyết định đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Hồng S, (Vắng mặt).
2. Anh Trần Văn Q, (Vắng mặt).
3. Anh Trần Văn H2, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2018, Phạm Hồng S sinh năm 1985 trú tại số nhà 03, ngõ 319 đường H, phố V, phường N, thành phố N chuẩn bị tổ chức đám cưới nên mắc rạp tại nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Bùi Ngọc L1, Giang Mạnh C, Nguyễn Ngọc B đến nhà anh S chơi, thấy một số thanh niên không xác định được họ tên, địa chỉ đang đánh bạc tại rạp đám cưới dưới hình thức đánh “*xóc đĩa*” nên đã xin vào chơi cùng. Hình thức đánh xóc đĩa được những người chơi thống nhất như sau: Sử dụng 01 đĩa bằng sứ, 01 bát bằng sứ và 04 quân vị được cắt thành hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Thăng long một mặt màu vàng và một mặt màu trắng rồi cho vào trong đĩa và lấy bát úp lại. Một người làm cái sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi, sau đó mọi người chơi tiến hành đặt cược. Cách đặt cược là đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ được

tính bằng 4 quân vị được xóc. Các trường hợp trong khi người chơi xóc đĩa mà 4 quân vị đều ngựa hoặc sấp là chắn; 03 quân vị ngựa - 01 quân vị sấp là lẻ; 02 quân vị ngựa - 02 quân vị sấp là chắn; 01 quân vị ngựa - 03 quân vị sấp là lẻ. Sau khi người chơi đặt cược nếu nhà cái không bán mặt chắn hoặc lẻ cho những người chơi thì sẽ mở bát nhà cái sẽ lấy tiền của bên thua giao cho bên thắng theo quân vị đã mở, nếu thừa tiền thì nhà cái hưởng, nếu thiếu tiền thì nhà cái phải bù. Trường hợp nhà cái thích mặt chắn hoặc lẻ thì có thể bán một mặt mình thích cho những người chơi. Nếu người chơi mua mặt nhà cái bán thì có trách nhiệm với mặt đó. Nếu thua phải giam tiền còn thắng thì ăn hết số tiền đó. Khi nhà cái đã cân hai bên thì không ai được xuống mặt chắn hay lẻ nữa mà người chơi sẽ thừa thiếu ra bên ngoài, có nghĩa người nào thích mặt nào thì thừa tiền ra để cho người thích mặt kia đặt. Sau khi người chơi thừa thiếu xong thì nhà cái mở bát nếu ai đặt chúng cửa chắn hay cửa lẻ thì sẽ thắng cược với số tiền tương ứng đã bỏ ra đặt cược. Mức đặt cược tối thiểu là 50.000^d và không giới hạn mức đặt tối đa. Trước khi đánh bạc Bùi Ngọc L1 có 5.030.000^d, Giang Mạnh C có 1.000.000^d, Nguyễn Ngọc B có khoảng 700.000^d sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đặng Mạnh T, Phạm Văn H1 đến rạp đám cưới nhà anh S chơi thấy các đối tượng đang đánh xóc đĩa nên đứng xem, sau đó T vào đánh bạc. Trước khi đánh bạc T có 27.300.000^d, T lấy ra 1.000.000^d để đánh bạc, còn số tiền 26.300.000^d còn lại T cất trong người và không sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T thắng nên cho Phạm Văn H1 500.000^d, H1 đứng bên ngoài xem khi được T cho 500.000^d, H1 đã sử dụng số tiền T cho và số tiền 270.000^d của H1 và tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Nguyễn Tuấn A đến thấy các đối tượng đang đánh xóc đĩa ăn tiền nên đã vào chơi cùng và sử dụng số tiền 410.000^d để đánh bạc. Khoảng 00 giờ ngày 16/12/2018, Nguyễn Ngọc H đến và vào đánh bạc cùng. Trước khi đánh bạc H có số tiền 19.000.000^d, H lấy ra 6.000.000^d đánh bạc, số tiền 13.000.000^d còn lại H cất vào trong người không sử dụng để đánh bạc. Khoảng 00 giờ 30 ngày 16/12/2018, Trương Quốc T1 đến thấy mọi người đang đánh bạc nên T1 vào tham gia đánh bạc, trước khi đánh bạc T1 có số tiền 5.000.000^d T1 lấy ra 500.000^d để đánh bạc, số tiền 4.500.000^d T1 cất vào trong người và không sử dụng để đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 16/12/2018 Nguyễn Ngọc B thua hết số tiền khoảng 700.000^d nên nghỉ không chơi nữa và đứng xem tại chiếu bạc. Nguyễn Văn L sau khi uống rượu tại rạp đám cưới nhà anh S xong có ra xem các đối tượng đánh xóc đĩa, trong lúc xem thấy những người chơi và người cầm cái xóc đĩa cãi nhau, Lê nói “*để tôi cầm cái xóc đĩa cho*” mọi người đồng ý rồi L vào tham gia cầm cái xóc đĩa, trước khi đánh bạc L có 1.500.000^d và sử dụng hết vào việc đánh bạc.

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 16/12/2018, Nguyễn Đức Đ ngồi uống nước chè gần rạp đám cưới nhà anh S, thấy các đối tượng đang đánh xóc đĩa ăn tiền, Đ vào xem một lúc và nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức “*đánh bảng vị*” dựa trên kết quả xóc đĩa của người cầm cái. Đ quay lại quán nước chè nhặt một tờ bìa cát tông màu vàng kích thước (30x40)cm để làm bảng vị sau đó Đ quay lại rạp đám cưới và lấy một chiếc bút bi để vẽ bảng vị rồi đặt xuống cạnh chiếu bạc đánh xóc đĩa để người nào có nhu cầu thì tham gia chơi với Đ. Hình thức chơi bảng vị được quy định như sau: Đ sử dụng bìa cát tông để làm bảng vị, bảng vị được chia làm 4 ô bằng nhau để cho người chơi đặt tiền vào các ô đó. Các ô được vẽ các hình tròn bằng nhau tương đương với quân vị của xóc đĩa và được đánh thứ tự theo chiều kim đồng hồ từ 1 đến 4 cụ thể: ô số 1 vẽ 4 hình tròn được tô đậm mực quy định là tứ tử đen; ô số 2 vẽ 4 hình tròn không tô đậm quy định là tứ tử trắng; ô số 3 vẽ 3 hình tròn được tô đậm mực quy định là ba đen; ô số 4 vẽ 03 hình tròn không tô đậm mực quy định là ba trắng. Nếu người chơi muốn đặt tiền vào các ô nói trên mà khi ván xóc đĩa kết thúc mở bát ra mà các quân vị trùng với ô mình đã đặt trong bảng vị thì được hưởng tiền, ngược lại nếu người chơi đặt tiền vào các ô nói trên mà khi ván xóc đĩa kết thúc mở bát ra mà các quân vị không trùng với ô mình đã đặt trong bảng vị thì bị mất số tiền đã đặt. Nếu trúng vào ô tứ tử đen hoặc tứ tử trắng thì được hưởng số tiền gấp 9 lần số tiền đã đặt cược; nếu trúng vào ô ba đen hoặc ô ba trắng thì được hưởng số tiền gấp 2,5 lần số tiền đã đặt cược. Số tiền đặt cược tối thiểu là 100.000^d và không quy định mức tối đa. Trước khi đánh bạc Đ có 2.420.000^d và sử dụng toàn bộ vào việc đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Đ không tham gia đánh xóc đĩa mà chỉ tham gia đánh bảng vị với Đặng Mạnh T và Phạm Văn H1 cùng một số thanh niên không rõ lai lịch khác nhưng Đ, T và H1 đều không nhớ có đặt cược với nhau cụ thể là bao nhiêu ván, số tiền đặt cược là bao nhiêu. Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức Đ, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1 đánh bạc đến hồi 02 giờ ngày 16/12/2018 thì bị tổ công tác đội Cảnh sát hình sự công an thành phố N phối hợp cùng công an phường N, thành phố N phát hiện bắt quả tang, lợi dụng lúc đông người Nguyễn Văn L và một số thanh niên không rõ lai lịch đã bỏ chạy và vớt lại số tiền sử dụng để đánh bạc trên chiếu bạc. Khi tổ công tác vào bắt quả tang ngoài Đ, L1, T, H, H1, C, Tuấn A, T1 thì còn có Nguyễn Ngọc B, Trần Văn H2 sinh năm 1988 trú phố P, phường N, thành phố N; Trần Văn Q sinh năm 1986 trú phố P, phường N, thành phố N cũng đứng xem, bản thân B có tham gia đánh bạc nhưng thua hết tiền nên nghỉ và đứng xem do lo sợ B không khai nhận hành vi đánh bạc của mình, còn Q và H2 khai không tham gia đánh bạc. Tổ công tác đã thu giữ tại chiếu bạc: 01 bát ăn cơm màu trắng chất liệu bằng sứ đường kính 11,5cm, 01 đĩa sứ màu

trắng đường kính 18cm; 04 quân vị đường kính 2cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá thẳng long; 01 bảng vị bằng bìa cát tông kích thước (30x40) cm và số tiền trên chiếu bạc trước mặt những người chơi là 11.000.000^d. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Đức Đ số tiền 3.800.000^d trong túi quần sau bên trái, 1.420.000^d trong túi quần sau bên phải, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy S9; thu của Bùi Ngọc L1 01 ví da màu nâu ở túi quần sau bên phải ở giữa ví có số tiền 4.000.000^d, bên trong ví có 530.000^d, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 lắp sim 0913.....444; thu của Đặng Mạnh T số tiền 27.600.000^d trong túi quần trước bên trái, 300.000^d ở trong ví để ở túi quần sau bên phải, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 lắp sim 0947.....862; thu của Nguyễn Ngọc H số tiền 13.000.000^d trong túi áo ngực trong bên trái, 4.500.000^d túi quần trước bên trái, 01 điện thoại nhãn hiệu nokia 1280 lắp sim 0944.....447; thu của Phạm Văn H1 số tiền 4.400.000^d ở túi quần trước bên trái, 01 ví nam ở túi quần sau bên phải trong ví có số tiền 270.000^d, 01 điện thoại nhãn hiệu 8800 lắp sim 0942.....234, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 lắp sim 0983.....212, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 20B1-....35; thu của Giang Mạnh C số tiền 3.500.000^d ở túi quần trước bên phải, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5 lắp sim 0888.....000, 01 xe ô tô nhãn hiệu For Ranger biển kiểm soát 35C-....01; thu của Nguyễn Tuấn A 01 ví da ở túi quần trước bên phải bên trong có số tiền 110.000^d, 50.000^d ở trong túi áo khoác trước bên phải, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6s lắp sim 0974.....334; thu của Trương Quốc T1 5.380.000^d trong túi quần trước bên phải, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s không lắp sim; thu của Nguyễn Ngọc B 01 ví da bên trong có 30.000^d, 01 điện thoại nhãn hiệu oppo lắp sim 0917.79....3, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 35F7-...3; thu giữ của Trần Văn H 01 ví da tại túi quần sau bên phải bên trong có số tiền 90.000^d, 01 điện thoại nhãn hiệu samsung lắp sim 0....700.135, 01 xe mô tô nhãn hiệu wave an pha biển kiểm soát 35B2-....27; thu của Trần Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105. Đồng thời cơ quan công an còn thu giữ số tiền 8.500.000^d tại gầm sân khấu cách chiếu bạc 3m, số tiền 3.000.000^d tại vị trí trước cửa số nhà 09 cách chiếu bạc 02m; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 plus màu đen ở giữa chiếu bạc và 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6s plus ở giữa chiếu bạc bị khóa màn hình.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 16/5/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức Đ, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1, Nguyễn Ngọc B đều về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa các bị cáo L, Đ, L1, T, H, H1, C, Tuấn A, T1 và B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo L, Đ, L1, T, H, H1, C, Tuấn A, T1 và B đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 06 ngày tạm giữ), thời hạn tính từ ngày UBND xã N, thành phố N nhận được quyết định thi hành án và bản án, giao bị cáo Lê cho UBND xã N và gia đình theo dõi giáo dục, khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 6% và phạt bổ sung 10 đến 12 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS.

- Xử phạt Bùi Ngọc L1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ 05 ngày tạm giữ), thời hạn tính từ ngày UBND phường N, thành phố N nhận được quyết định thi hành án và bản án, giao bị cáo Lâm cho UBND phường N và gia đình theo dõi giáo dục, khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 6% và phạt bổ sung 10 đến 12 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Xử phạt Nguyễn Ngọc B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án, giao bị cáo Bình cho UBND xã Y và gia đình theo dõi giáo dục, khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 6% và phạt bổ sung 10 đến 12 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

- Xử phạt Nguyễn Đức Đ từ 30 đến 32 triệu đồng.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS

- Xử phạt Nguyễn Ngọc H từ 28 đến 30 triệu đồng.

- Xử phạt Giang Mạnh C từ 25 đến 27 triệu đồng.

- Xử phạt Đặng Mạnh T từ 25 đến 27 triệu đồng.

- Xử phạt Trương Quốc T1 từ 25 đến 27 triệu đồng.

- Xử phạt Phạm Văn H1 từ 23 đến 25 triệu đồng.

- Xử phạt Nguyễn Tuấn A từ 23 đến 25 triệu đồng.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị cắt từ bao thuốc lá Thăng long; 01 bảng vị bằng bìa cát tông màu vàng kích thước (30x40)cm.

- Tịch thu xung công quỹ nhà Nhà nước số tiền 36.060.000^d thu ở chiếu bạc và của các bị cáo.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai những người làm chứng, lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ vụ án; Đã có đủ căn cứ kết luận khoảng 22 giờ ngày 15/12/2018 đến 02 giờ ngày 16/12/2018, tại rạp đám cưới của gia đình anh Phạm Hồng S ở số nhà 03 ngõ 319, đường H, phố V, phường N, thành phố N; các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1 và Nguyễn Ngọc B có hành vi đánh bạc dưới hình thức “*đánh xóc đĩa*” với tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 30.840.000^d; Nguyễn Đức Đ có hành vi đánh bạc dưới hình thức “*đánh bẳng vị*” cùng Đặng Mạnh T, Phạm Văn H1 với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.220.000^d;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định; cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia, về thời gian và số tiền sử dụng vào việc đánh bạc khác nhau, khi các bị cáo lần lượt đến nhà anh S chơi đã thấy một số thanh niên đang đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa, các bị cáo đã xin vào tham gia cùng;

tuy nhiên không có sự bàn bạc, phân công từ trước do vậy trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Với tính chất mức độ tham gia khác nhau, do đó khi cá thể hóa trách nhiệm hình sự, để quyết định hình phạt cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn L sau khi uống rượu tại rạp đám cưới nhà anh Sơn xong có ra xem các đối tượng đánh xóc đĩa, trong lúc xem thấy những người chơi và người cầm cái xóc đĩa cãi nhau, L nói “để tôi cầm cái xóc đĩa cho” mọi người đồng ý rồi L vào tham gia cầm cái xóc đĩa, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo cùng vụ án.

Đối với Bùi Ngọc L1 và Nguyễn Ngọc B khi bị bắt quả tang trong lần phạm tội này (ngày 16/12/2018) các bị cáo đã tự thú và khai nhận hành vi mua bán số lô số đề ngày 07/12/2018 và bị các Cơ quan tố tụng thành phố N điều tra xử lý, tại bản án số 60/2019/HSST ngày 03/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt B 22.000.000^d, L1 20.000.000^d về tội “Đánh bạc”; Do đó, bản án số 60/2019/HSST ngày 03/6/2019 không bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong lần phạm tội này của các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo L1, B phải chịu mức hình phạt sau bị cáo Lê.

Đối với Nguyễn Đức Đ, ngồi uống nước chè gần rạp đám cưới nhà anh S, thấy các đối tượng đang đánh xóc đĩa ăn tiền, Đ vào xem một lúc và nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức “đánh bằng vị” dựa trên kết quả xóc đĩa của người cầm cái. sau đó bị cáo vẽ bằng vị và đặt xuống cạnh chiếu bạc đánh xóc đĩa để người nào có nhu cầu thì tham gia chơi với bị cáo; Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt sau các bị cáo L1 và B.

Tiếp theo là các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Giang Mạnh C, Đặng Mạnh T, Trương Quốc T1, Phạm Văn H1, Nguyễn Tuấn A.

Về thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội: Các bị cáo đã lợi dụng vào việc gia đình anh Sơn tổ chức đám cưới để thực hiện hành vi đánh bạc nhằm tre đầu, tránh sự phát hiện của quần chúng nhân dân và Cơ quan Công an; Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa với động cơ mục đích là nhằm thu lời bất chính cho bản thân;

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có;

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo L, Đ, L1, T, H, H1, C, Tuấn A, T1, Bình quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo T, H, H1, C, Tuấn A, T1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo L sau khi phạm tội đã bỏ trốn sau đó ra đầu thú. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS; Các bị cáo Đ, L1, B được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Các bị cáo T, H, H1, C, Tuấn A, T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

Đối với các bị cáo L, B, L1 đều phạm tội ít nghiêm trọng do đó cần áp dụng Điều 36 BLHS giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú và gia đình các bị cáo giám sát giáo dục là phù hợp. Ngoài ra các bị cáo còn bị áp dụng khấu trừ thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Các bị cáo L, L1 được trừ thời gian đã bị tạm giữ theo tỷ lệ cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Đối với các bị cáo Đ, T, H, H1, C, Tuấn A, T1 cần áp dụng mức hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000^d đến 50.000.000^d ...”; Do đó đối với các bị cáo L, B, L1 ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo với mức phạt mỗi bị cáo 12.000.000^d để nộp ngân sách nhà nước; Đối với các bị cáo Đ, T, H, H1, C, Tuấn A, T1 do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị cắt từ bao thuốc lá Thăng long; 01 bảng vị bằng bìa cát tông màu vàng kích thước (30x40)cm là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do vậy căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 36.060.000^d thu ở chiếu bạc và của các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc do vậy căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxyS9 thu giữ của Nguyễn Đức Đ; 01 ví da màu nâu thu giữ của Bùi Ngọc L1; số tiền 26.300.000^d, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5, 01 ví da thu của Đặng Mạnh T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, số tiền 13.000.000^d thu giữ của Nguyễn Ngọc H; 01 ví da, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8800, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 thu giữ của Phạm Văn H1; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 5, 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 7 plus, 01 xe ô tô nhãn hiệu For Ranger biển kiểm soát 35C-....01 thu giữ của Giang Mạnh C; 01 ví da, 01 điện thoại nhãn

hiệu iphone 6s thu của Nguyễn Tuấn A; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6s, số tiền 4.500.000^d thu giữ của Trương Quốc T1; 01 ví da, số tiền 30.000^d thu của Nguyễn Ngọc B; 01 ví da, số tiền 90.000^d, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave anpha biển kiểm soát 35B2-....27 thu giữ của Trần Văn H; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 thu giữ của Trần Văn Q không liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho Đ, L1, T, H, H1, C, Tuấn A, T1, B, H2, Q là có căn cứ đúng pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 35F7-...3 thu giữ của Nguyễn Ngọc B, quá trình điều tra Bình khai mượn của anh Nguyễn Ngọc H3 sinh năm 1986 trú tại Thôn Nhất, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định - là anh trai của B để đi đám cưới. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh H3 lên làm việc anh H3 khai là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên, tối ngày 15/12/2018 B mượn chiếc xe trên để đi đám cưới. Chiếc xe trên anh H3 khai mua sang tay của chị Nguyễn Thị T sinh năm 1971 trú tại phố N, phường T, thành phố N tại cửa hàng xe máy HT do anh Đỗ Văn T sinh năm 1973 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm chủ vào năm 2010, khi mua xe anh H3 được giao xe và 01 đăng ký xe mang tên chị Nguyễn Thị T trú tại phố N, phường T, thành phố N, từ đó đến nay anh H3 sử dụng làm phương tiện đi lại và không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị T và anh T, cả chị T và anh T đều xác định năm 2010 anh H3 là người đã mua chiếc xe máy của chị T tại cửa hàng xe máy của anh T. Qua tra cứu xác minh chiếc xe mô tô trên không thuộc tang vật của vụ án nào nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho Nguyễn Ngọc H là có căn cứ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 20B1-....35 thu giữ của Phạm Văn H1, quá trình điều tra Hiệp khai mượn của anh Phạm Đức M sinh năm 1984 trú tại xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định là bạn của H1 để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã triệu tập anh M lên làm việc, anh M khai chiếc xe mô tô trên là của anh M mua lại tại cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Ngọc T sinh năm 1986 trú tại thôn Dinh Tàn, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định vào năm 2018 với giá 13.500.000^d, khi mua xe anh T có bàn giao xe, 01 đăng ký xe mang tên Phạm Thị H ở tổ 1, phường T, thành phố T, từ đó đến nay anh M sử dụng làm phương tiện đi lại và không làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ. Tiến hành làm việc với anh T, anh T xác định đầu năm 2018 có mua lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 20B1-....35 của một cặp vợ chồng với giá 12.000.000^d, anh T chỉ nhớ người chồng tên Biên, sau đó anh T đã bán lại xe cho anh M với giá 13.500.000^d. Qua xác minh xác định chị Phạm Thị H sinh năm 1974 trú tại tổ 1, phường T, thành phố T là người đứng tên trong đăng ký xe mô tô nhưng hiện tại chị H đã đi xuất khẩu tại nước Angola, anh

Đinh Văn B sinh năm 1978 trú tại xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình là chồng chị H cho biết năm 2017 vợ chồng anh B có sở hữu một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 20B1-....35 đăng ký xe mang tên chị H. Đến đầu tháng 3 năm 2018 do không có nhu cầu sử dụng vợ chồng anh B đã mang bán chiếc xe trên cho cửa hàng mua bán xe máy của anh Vũ Ngọc T ở thôn Đình Tần, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định với giá 12.000.000^d. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chiếc xe mô tô trên không thuộc tang vật của vụ án nào nên đã ra quyết định trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu là anh Phạm Đức M là có căn cứ.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 lắp sim 0913.....444 thu giữ của Bùi Ngọc L1 và chiếc điện thoại nhãn hiệu oppo lắp sim 0917.795.423 thu giữ của Nguyễn Ngọc B quá trình điều tra xác định liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề ngày 7/12/2018 trên địa bàn thành phố N nên cơ quan điều tra đã bàn giao 02 chiếc điện thoại trên cho vụ án đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề để giải quyết theo vụ án và đã được xử lý theo bản án số 60/2019/HSST ngày 03/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đối với số tiền 3.000.000^d cơ quan điều tra thu tại vị trí trước cửa số nhà 09 cách chiếu bạc 02 mét và số tiền 8.500.000^d tại gầm sân khấu cách chiếu bạc 03 mét; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s plus màu đen bị khóa màn hình thu ở giữa chiếu bạc, quá trình điều tra Đinh, Lâm, Tuấn, Hiếu, Hiệp, Cường, Tuấn Anh, Tiến, Bình, Lê khai không phải của mình. Do số tài sản trên chưa xác định được chủ sở hữu là của ai nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã tách phần tài liệu liên quan đến số tiền 11.500.000^d và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s plus màu đen bị khóa màn hình để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Đối với anh Phạm Hồng S quá trình điều tra xác định ngày 15/12/2018 anh Sơn chuẩn bị tổ chức đám cưới nên mời bạn bè đến rạp đám cưới bắc tại ngõ 319, đường H, phố V, phường N, thành phố N để ăn cỗ, do tiếp khách uống nhiều rượu anh Sơn bị say và đi ngủ nên không biết các đối tượng trên đánh bạc tại rạp đám cưới nhà mình, do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh Phạm Văn Sơn.

- Đối với một số thanh niên không rõ nhân thân lai lịch đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa và đánh bảng vị tại rạp đám cưới nhà anh Phạm Hồng S cùng với Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức Đ, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1, Nguyễn Ngọc B khi tổ công tác công an thành phố N vào bắt quả tang lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy được nên cơ quan điều tra không có tài liệu để xác minh về nhân thân lai lịch và làm rõ hành vi đánh bạc của một số người này

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định;
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với Nguyễn Văn L.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Bùi Ngọc L1 và Nguyễn Ngọc B.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Đức Đ

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1.

Điều 47 BLHS; các điều 106, 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức Đ, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn Tuấn A, Trương Quốc T1 và Nguyễn Ngọc B đều phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Xử phạt: Nguyễn Văn L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 25/12/2018 là 06 ngày quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lê cho UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lê có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000^d (Mười hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước; Trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị cáo Lê còn bị khấu trừ thu nhập là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Xử phạt: Bùi Ngọc L1 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2018 đến ngày 21/12/2018 là 05 ngày quy đổi thành 15 ngày cải tạo không giam giữ); Bị cáo còn phải chấp hành là 14 (Mười bốn) tháng 15 (Mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Lâm cho UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Lâm có trách nhiệm phối hợp với UBND phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt bổ

sung bị cáo 12.000.000^d (Mười hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước; Trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị cáo Lâm còn bị khấu trừ thu nhập là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Xử phạt: Nguyễn Ngọc B 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Bình cho UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Bình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000^d (Mười hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước; Trong thời gian chấp hành án hàng tháng bị cáo Bình còn bị khấu trừ thu nhập là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

1.4. Xử phạt Nguyễn Đức Đ 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

1.5. Xử phạt Nguyễn Ngọc H 28.000.000^d (Hai mươi tám triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

1.6. Xử phạt Giang Mạnh C 27.000.000^d (Hai mươi bảy triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

1.7. Xử phạt Đặng Mạnh T 27.000.000^d (Hai mươi bảy triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

1.8. Xử phạt Trương Quốc T1 27.000.000^d (Hai mươi bảy triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

1.9. Xử phạt Phạm Văn H1 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

1.10. Xử phạt Nguyễn Tuấn A 25.000.000^d (Hai mươi lăm triệu) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 36.060.000^d thu ở chiếu bạc và của các bị cáo. Số tiền 36.060.000^d (Ba mươi sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N tại kho bạc Nhà nước thành phố N, theo uỷ nhiệm chi số 113 lập ngày 02/7/2019.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 bát con bằng sứ; 01 đĩa bằng sứ; 04 quân vị; 01 bảng vị bằng bìa cát tông. (Đặc điểm, chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Đức Đ, Bùi Ngọc L1, Đặng Mạnh T, Nguyễn Ngọc H, Phạm Văn H1, Giang Mạnh C, Nguyễn

Tuần A, Trương Quốc T1 và Nguyễn Ngọc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình